

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2021/HS-ST**

Ngày 28/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

2/ Ông **Nguyễn Thanh Quang**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Hữu Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/QĐXXST– HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Thanh T (Dũng Li); sinh năm 1987 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp Đ, xã Th, huyện T, tỉnh K; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Thanh S, sinh năm 1957 và bà Cao Kim H, sinh năm 1957; Vợ tên Bùi Thị Kiều O (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2021, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Trần Thanh T**; sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 16 tháng 5 năm 2021, Đặng Thanh T (Dũng Li) đang đi bộ trên lộ “Kênh 5” thuộc huyện T, tỉnh K thì gặp H (không xác định nhân

thân, lai lịch) là bạn của T. Lúc này, do không có tiền tiêu xài nên H rủ Đặng Thanh T đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. T và Hoài đi bộ đến kênh “Cổng Bản” thuộc ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K thì chia nhau mỗi người đi một bên của kênh để tìm tài sản trộm. Khi cả hai đi được khoảng 1km thì thấy một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius, màu xám đen, biển kiểm soát 68V7-0153 của anh Trần Thanh T đang đậu ở phần bờ Kênh mà H đang đi, xe không có người trong giữ nên Đặng Thanh T và H quyết định lấy trộm chiếc xe trên.

Để thực hiện ý định trên, H lén lút đi đến nơi đậu chiếc xe rồi lấy trộm chiếc xe trên. Sau khi lấy trộm được xe H điều khiển xe chạy đến chỗ Đặng Thanh T. Để tránh bị phát hiện cả hai tháo biển kiểm soát 68V7-0153 của xe ra để trên võng xe. Sau đó, Đặng Thanh T điều khiển chở Hoài đến đầu đường cao tốc “Kênh 5” thì Hoài xuống xe và bỏ đi. Đặng Thanh T tiếp tục điều khiển xe chạy về chợ “Kênh 5” tìm nơi bán xe. Trên đường đi T bị lực lượng Công an phát hiện và mời về làm trụ sở Công an huyện Ch làm việc. Tại đây, T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25 ngày 17/5/2021 của Hội đồng định thẩm định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ch kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius, màu xám đen, số máy: 5C63319387, số khung: RLCS5C630AY319330, biển kiểm soát 68V7-0153 có giá là: 2.916.700 đồng.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Về vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Ch đã thu giữ: 01 cây tua vít dài 13,5 cm; 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại, trên cờ lê có chữ 8 mm Professional CR-V 8mm, dài 15 cm; 01 (một) thanh kim loại (đoản) một đầu dẹp một đầu lục giác dài 6,79 cm. Đây là các công cụ Đặng Thanh T sử dụng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ch đã thu giữ và trả lại tài sản cho chủ sở hữu gồm:

- Trả cho anh Trần Thanh T một xe mô tô hiệu Yamaha, loại sirius, màu xám đen, số máy: 5C63319387, số khung: RLCS5C630AY319330, biển kiểm soát 68V7-0153, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số: 003092;

- Trả cho Đặng Thanh T một điện thoại di động nhãn hiệu itel, loại bàn phím, màu xám xanh, số imel 1: 354813486333121, số imel 2: 354813486333139, đã qua sử dụng. Chiếc điện thoại này T không sử dụng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trần Thanh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Đối với đối tượng H, là người đã cùng Đặng Thanh T thực hiện việc trộm cắp. Quá trình điều tra do không biết họ tên địa chỉ cụ thể. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ch chưa thể làm việc được với Hoài. Khi nào làm việc được với Hoài sẽ tiếp tục xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKS-CT ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đặng Thanh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Thanh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Thanh T** từ 08 đến 12 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cây tua vít dài 13,5 cm; 01 cây cờ lê bằng kim loại, trên cờ lê có chữ 8 mm Professional CR-V 8mm, dài 15 cm và 01 thanh kim loại (đoản) một đầu dẹp một đầu lục giác dài 6,79 cm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 06 giờ, ngày 16/05/2021 Đặng Thanh T đang đi trên đường thì gặp đối tượng tên H (chưa xác định được nhân thân lai lịch) là bạn của T. H rủ T đi tìm tài sản trộm cắp tiền tiêu xài thì T đồng ý. Sau đó, cả hai đi bộ đến kênh “Cổng Bản” thuộc ấp H, xã M, huyện Ch, tỉnh K thì phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Wave, loại sirius, màu xám đen, biển kiểm soát 68V7-0153 của anh Trần Thanh T đang đậu cặp mé kênh không người quản lý nên H lên đến gần lấy trộm chiếc xe trên rồi cả hai điều khiển xe chạy đi. Khi đến đầu đường cao tốc Kênh 5 Hoài xuống xe, còn bị cáo T tiếp tục điều khiển xe chạy đi tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an phát hiện và bắt giữ cùng tang vật. Theo kết quả định giá tài sản thì chiếc xe mà bị cáo T lấy trộm có giá trị là 2.916.700 đồng.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe có giá trị 2.916.700 đồng của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự trị an trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đã thành niên nên bị cáo có đủ năng lực nhận thức và biết rõ việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra nếu bị phát hiện sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Thế nhưng chỉ vì tham lam, chạy lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài nên khi được H rủ đi trộm cắp bị cáo liền đồng ý và cả hai đi đến kênh Cổng Bản thuộc địa bàn huyện Ch phát hiện chiếc xe của anh Trần Thanh T đang đậu không có người trông coi bị cáo và H liền lấy cắp tìm nơi tiêu thụ thì bị phát hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của người bị hại và gây hoang mang lo sợ cho người dân, làm cho người dân không an tâm lao động sản xuất. Trong tình hình tội phạm xảy ra ngày càng nhiều như hiện nay nên hành

vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nên HĐXX nghị án thảo luận nhận thấy chỉ nên xử phạt bị cáo mức án vừa của khung hình phạt cũng là tương xứng và phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Hiện chiếc xe bị mất trộm đã được Công an thu hồi trao trả lại cho người bị hại anh Trần Thanh T và do anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 cây tua vít dài 13,5 cm; 01 cây cờ lê bằng kim loại, trên cờ lê có chữ 8 mm Professional CR-V 8mm, dài 15 cm và 01 thanh kim loại (đoản) một đầu dẹp một đầu lục giác dài 6,79 cm, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Đặng Thanh T 08** (tám) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 17/5/2021.

Về biện pháp tư pháp áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cây tua vít dài 13,5 cm; 01 cây cờ lê bằng kim loại, trên cờ lê có chữ 8 mm Professional CR-V 8mm, dài 15 cm và 01 thanh kim loại (đoản) một đầu dẹp một đầu lục giác dài 6,79 cm.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ch, tỉnh K đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 43/QĐ-VKSCT ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Xử buộc bị cáo Đặng Thanh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Lê Thị Thúy Hằng